

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Số: 2110/TTKSBT-KD

V/v Thư mời chào giá Máy đo môi trường
và Máy đo nhu cầu oxi hóa sinh COD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp, trang thiết bị, vật tư, hóa chất

Căn cứ nhu cầu mua sắm thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm tra, giám sát an toàn vệ sinh lao động, môi trường không khí xung quanh của khoa Hóa sinh – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ đơn đề nghị của khoa Hóa sinh ngày 22 tháng 10 năm 2021;

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh xin trân trọng gửi tới quý công ty danh mục hàng hóa Trung tâm có nhu cầu. (Danh mục và số lượng theo phụ lục 1).

Thời gian tiếp nhận báo giá trước 15 giờ 00 phút ngày 04/11/2021;

Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cung ứng, đề nghị cung cấp các thông tin cụ thể như sau:

- Báo giá thiết bị, bao gồm phụ kiện thay thế định kỳ trong 2 năm đầu tiên;
- Giấy phép lưu hành theo NĐ 36/2016/NĐ-CP;
- Giấy ủy quyền cung cấp thiết bị của công ty từ hãng;
- Hồ sơ năng lực của nhà thầu; các hợp đồng mua bán, thuê mướn thiết bị tương tự mà công ty đã cung cấp dịch vụ (nếu có).

Địa chỉ tiếp nhận: Báo giá gửi bản scan (Mẫu và nội dung theo phụ lục II) về địa chỉ email: dauthau.quangninhcdc@gmail.com đồng thời văn bản giấy được ký, đóng dấu hợp pháp gửi qua đường công văn về địa chỉ tiếp nhận: Khoa Hóa sinh – Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh;

Địa chỉ: Số 651 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ths Hoàng Thị Phượng. SĐT 0384 747 286;

Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, TCKT

GIÁM ĐỐC



Ninh Văn Chủ

PHỤ LỤC I

(Kèm theo công văn số: 2110/TTKSBT-KD ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đo nhu cầu oxy hóa sinh COD	<ul style="list-style-type: none">- Màn hình LCD để điều khiển nhiệt độ và thời gian- Quá trình phân tích nhanh chỉ mất 30 phút tại 160 °C- Nhiệt độ làm việc: tối đa ≥ 160 °C- Độ phân giải 1°C- Độ chính xác nhiệt độ: ± 1°C- Độ ổn định nhiệt độ: $\pm 0,5$°C- Độ đồng đều nhiệt độ: $\pm 0,5$°C- Thời gian làm việc: đặt trong dải từ 0 – 199 phút hay hoạt động liên tục có thể đặt 200, 300,... giá trị thời gian. Khi tắt thiết bị giá trị vẫn lưu trong bộ nhớ.- Số vị trí mẫu: ≥ 16 vị trí (Sử dụng các ống Ø 16 mm và Ø 22 mm đồng thời).- Màn hình hiển thị số hiển thị nhiệt độ và thời gian.- Âm báo sau khi kết thúc mỗi chu trình phản ứng và tự động tắt.- Công suất: > 400W- Kích thước: 168x110x269 mm Cung cấp bao gồm: + 01 máy chính	Bộ	01	

		<ul style="list-style-type: none"> + 01 nắp an toàn + Sách hướng dẫn sử dụng 			
2	Máy đo môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nhiều cảm biến khác loại: PID cho VOC, EC cho các khí độc và O2, Pellistor cho LEL và NDIR cho LEML, Vol% & CO2 - Thời gian trả lời: 25 giây (LEL/CO/H2S/O2) - Thời gian sử dụng của pin: 16 giờ ở chế độ khuếch tán và 12 giờ với bơm chạy. - Đọc trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc thời gian thực đo nồng độ khí + Đo khí với PID và hệ số hiệu chỉnh + Hiển thị trạng thái pin. Biểu tượng pin trên màn hình hiển thị lượng pin còn lại và cảnh báo về bất kỳ sự cố sạc nào. + Bật / tắt danh sách dữ liệu + Đọc giá trị cao nhất và nhỏ nhất STEL, TWA + Bật/tắt báo động - Hiển thị: màn LCD 128x128 graphical - Kích thước màn hình 45x44mm với LED - Phím bấm: ≥ 2 phím hoạt động - Lấy mẫu khí: Dùng bơm <p>Thông số kỹ thuật các cảm biến đo có thể sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến PID: Dải đo 0-200 ppm, độ phân giải 0.01 ppm; Dải đo 0-2000 ppm, độ phân giải 0.1 ppm - Cảm biến O2: dải đo 0-30% vol; độ phân giải 0.1% vol 	Bộ	01	

		<ul style="list-style-type: none">- Cảm biến khí cháy (LEL%): 0-100% LEL 0.1% LEL- Cảm biến CO2: dải đo 0-50000ppm- Cảm biến CO/H2S: CO dải đo 0-500ppm, độ phân giải 1ppm và H2S 0-200 ppm phân giải 0.1ppm- Cảm biến SO2: dải đo 0-20ppm, độ phân giải 0.1ppm- Cảm biến NO: dải đo 0-250ppm, độ phân giải 1ppm- Cảm biến NO2: dải đo 0-20ppm, độ phân giải 0.1ppm- Cảm biến NH3: dải đo 0-100ppm, độ phân giải 1ppm			
--	--	---	--	--	--

Phụ lục 2

Báo giá hàng hóa (Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

(Kèm theo công văn số: 2110/TTKSBT-KD ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh)

Tên nhà thầu: Công ty

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Ngày báo giá:

Hiệu lực của báo giá:

BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Công ty xin gửi tới quý đơn vị thông tin của các mặt hàng công ty có thể cung cấp như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Hiệu lực báo giá:

Ghi chú:

(2) yêu cầu nhà thầu tham chiếu với bộ mã theo thông tư số : 04/2017/TT-BYT, ngày 14/04/2017.

(13) là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại kho Trung tâm. Giá trúng thầu ưu tiên tham khảo giá đã được công khai trên cổng thông tin của BHYT.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]